

Thời gian làm bài: 45 phút (Không kể thời gian giao đề)

Ghi chú:

- HS không chép lại đề mà chỉ viết số câu hỏi và nội dung trả lời vào tờ giấy kiểm tra.
- Đề kiểm tra này có 01 trang.

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm) chọn câu trả lời đúng nhất (mỗi ý đúng 0,5đ)

Câu 1: Ở trẻ em tử cung là nơi sản sinh ra:

- A. Hồng cầu.
- B. Tiểu cầu.
- C. Bạch cầu limphô.
- D. Đại thực bào.

Câu 2: Thành dạ dày được cấu tạo gồm mấy lớp cơ bản?

- A. 5.
- B. 4.
- C. 3.
- D. 2.

Câu 3: Tuyến dịch vị có nhiều ở đâu?

- A. Màng bọc.
- B. Lớp niêm mạc.
- C. Lớp cơ.
- D. Lớp dưới niêm mạc.

Câu 4: Chất tiết chủ yếu ở dạ dày là:

- A. HCl.
- B. H_2SO_4 và pepsin.
- C. HCl và pepsin.
- D. H_2SO_4 .

Câu 5: Mô xương cứng có tác dụng:

- A. phân tán lực tác động.
- B. tạo các ô chứa tủy.
- C. làm xương bền chắc.
- D. làm cho xương lớn lên về bề dài.

Câu 6: Trong hệ mạch máu của con người, tại vị trí nào người ta đo được huyết áp lớn nhất?

- A. Động mạch cảnh ngoài.
- B. Động mạch thận.
- C. Động mạch phổi
- D. Động mạch chủ.

Câu 7: Ở trạng thái nghỉ ngơi thì so với người bình thường, vận động viên có:

- A. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.
- B. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.
- C. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.
- D. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Huyết áp là áp lực của máu lên thành mạch.
- B. Huyết áp hao hụt dần trong suốt chiều dài hệ mạch.
- C. Tim không chỉ co bóp đẩy máu đi mà còn tạo sức hút kéo máu về.
- D. Vận tốc máu trong mạch giảm dần từ động mạch cho đến mao mạch, rồi đến tĩnh mạch.

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm). Biến đổi thức ăn ở khoang miệng gồm những hoạt động nào? Hoạt động nào quan trọng hơn? Vì sao?

Câu 2: (3,5 điểm). Nêu các tác nhân gây hại cho tim mạch? Theo em cần có biện pháp gì và rèn luyện như thế nào để bảo vệ tim và hệ mạch?

Câu 3: (1 điểm). Hãy giải thích nghĩa đen về mặt sinh học của câu thành ngữ " Nhai kĩ no lâu"?

..... Hết.....

Ghi chú:

- HS không chép lại đề mà chỉ viết số câu hỏi và nội dung trả lời vào tờ giấy kiểm tra.
- Đề kiểm tra này có 01 trang.

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất (mỗi ý đúng 0,5đ)

Câu 1: Ở người già, trong khoang xương có chứa gì?

- A. Tủy đỏ.
- B. Máu.
- C. Tủy vàng.
- D. Nước mô.

Câu 2: Nguyên nhân chính gây ra hiện tượng ợ chua là:

- A. Nuốt nhiều hơi khi ăn, uống.
- B. Ăn quá no.
- C. Ăn nhiều thực phẩm có vị chua.
- D. Bỏ ăn lâu ngày

Câu 3: Thức ăn bị cắt, nghiền và thấm đều nước bọt diễn ra ở?

- A. Dạ dày.
- B. Ruột non.
- C. Khoang miệng.
- D. Ruột già.

Câu 4: Huyết áp tối đa đo được khi:

- A. tâm thất co.
- B. tâm thất giãn.
- C. tâm nhĩ dẫn.
- D. tâm nhĩ co.

Câu 5: Loại đồ ăn nào dưới đây đặc biệt có lợi cho hệ tim mạch ?

- A. Kem.
- B. Sữa tươi.
- C. Lòng đỏ trứng gà.
- D. Cá hồi.

Câu 6: Bệnh nào dưới đây có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm ở hệ tim mạch ?

- A. Bệnh nước ăn chân.
- B. Bệnh tay chân miệng.
- C. Bệnh á sừng.
- D. Bệnh thấp khớp.

Câu 7: Chức năng của sụn đầu xương là:

- A. giúp cho xương lớn lên về chiều ngang.
- B. làm giảm ma sát trong khớp xương.
- C. phân tán lực tác động, tạo các ô chứa tủy đỏ.
- D. giúp cho xương dài ra.

Câu 8: Sắp xếp vận tốc máu chảy trong thành mạch theo đúng trình tự?

- A. Động mạch -> mao mạch -> tĩnh mạch.
- B. Động mạch -> tĩnh mạch -> mao mạch.
- C. Tĩnh mạch -> động mạch -> mao mạch.
- D. Tĩnh mạch -> mao mạch -> động mạch.

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu1: (1,5 điểm). Trình bày quá trình biến đổi thức ăn ở dạ dày?

Câu 2: (3,5 điểm). Các vận động viên thể thao luyện tập lâu năm thường có chỉ số nhịp tim/phút thưa hơn người bình thường. Chỉ số này là bao nhiêu và điều đó có ý nghĩa gì ? Có thể giải thích điều này thế nào khi số nhịp tim/phút ít đi mà nhu cầu ôxi của cơ thể vẫn được đảm bảo ?

Câu3: (1 điểm). Hãy giải thích vì sao xương động vật được hầm (đun sôi lâu) thì bở?

..... Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HKI MÔN SINH 8
Năm học 2021- 2022

Đề chẵn

I. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (Mỗi ý đúng cho 0,5đ)

1	2	3	4	5	6	7	8
A	B	B	C	C	D	A	D

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,5đ)	- Biến đổi lý học: tiết nước bọt, đảo trộn thức ăn, tạo viên thức ăn. Tác dụng làm nhuyễn thức ăn, giúp thức ăn thấm đều nước bọt, tạo viên dễ nuốt. - Biến đổi hoá học: tinh bột dưới tác dụng của amilaza thành đường mantose. - Hoạt động lí học là quan trọng vì biến đổi hoá học sẽ tiếp tục được thực hiện ở dạ dày và ruột non.	0,5 0,5 0,5
2 (3,5đ)	- Các tác nhân gây hại cho tim mạch: Có nhiều tác nhân bên ngoài và trong có hại cho tim mạch: + Khuyết tật tim, phổi xơ, sốc mạnh, mất máu nhiều, sốt cao, chất kích thích mạnh, thức ăn nhiều mỡ động vật. + Do luyện tập thể thao quá sức, một số vi rút, vi khuẩn - Biện pháp bảo vệ và rèn luyện tim mạch: + Khắc phục và hạn chế các nguyên nhân làm tăng nhịp tim và huyết áp không mong muốn, không sử dụng các chất kích thích, tạo cuộc sống tinh thần thoải mái, vui vẻ. + Cần kiểm tra sức khỏe định kì, tiêm phòng các bệnh có hại cho tim mạch, hạn chế các thức ăn có hại cho tim mạch như mỡ động vật... - Các biện pháp rèn luyện hệ tim mạch: Lựa chọn cho mình 1 hình thức rèn luyện cho phù hợp, lao động , xoa bóp thường xuyên vừa sức. Cần rèn luyện thường xuyên để nâng dần sức chịu đựng của tim mạch và cơ thể.	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 1
3 (1đ)	Nghĩa đen về mặt sinh học của thành ngữ "Nhai kĩ no lâu" là khi nhai càng kĩ thì hiệu suất tiêu hóa càng cao, cơ thể hấp thụ được nhiều chất dinh dưỡng nên no lâu hơn.	1

Đề lẻ**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HKI MÔN SINH 8**
Năm học 2021- 2022

I. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm (Mỗi ý đúng cho 0,5đ)

1	2	3	4	5	6	7	8
C	A	C	A	D	D	B	B

II. TỰ LUẬN: 6 điểm.

Câu	Nội dung	Điểm									
1 (1,5đ)	Quá trình biến đổi thức ăn ở dạ dày. * Biến đổi lí học. - Sự tiết dịch vị giúp hoà loãng thức ăn. - Sự co bóp của dạ dày giúp thức ăn được đảo trộn và thấm đều dịch vị * Biến đổi hoá học. - Sự hoạt động của enzym pepsin phân cắt prôtêin chuỗi dài thành prôtêin chuỗi ngắn từ 3 – 10 axitamin. + Ăn uống đúng cách. + Thiết lập khẩu phần ăn hợp lí.	0,75 0,75									
2 (3,5đ)	* Chỉ số nhịp tim/phút của các vận động viên thể thao luyện tập lâu năm : <table border="1" data-bbox="309 1223 1362 1565"><thead><tr><th>Trạng thái</th><th>Nhịp tim (số lần/ phút)</th><th>Ý nghĩa</th></tr></thead><tbody><tr><td>Lúc nghỉ ngơi</td><td>40 → 60</td><td>Tim được nghỉ ngơi nhiều hơn. Khả năng tăng năng suất của tim cao hơn.</td></tr><tr><td>Lúc hoạt động gắng sức</td><td>180 → 240</td><td>Khả năng hoạt động của cơ thể tăng lên.</td></tr></tbody></table> * Giải thích : Ở các vận động viên tập luyện lâu năm thường có chỉ số nhịp tim/phút nhỏ hơn người bình thường. Tim của họ đập chậm hơn, ít hơn mà vẫn cung cấp đủ nhu cầu ôxi của cơ thể vì mỗi lần đập tim bơm đi được nhiều máu hơn, hay nói cách khác là hiệu suất làm việc của tim cao hơn.	Trạng thái	Nhịp tim (số lần/ phút)	Ý nghĩa	Lúc nghỉ ngơi	40 → 60	Tim được nghỉ ngơi nhiều hơn. Khả năng tăng năng suất của tim cao hơn.	Lúc hoạt động gắng sức	180 → 240	Khả năng hoạt động của cơ thể tăng lên.	0,5 0,5 0,5 0,5 1
Trạng thái	Nhịp tim (số lần/ phút)	Ý nghĩa									
Lúc nghỉ ngơi	40 → 60	Tim được nghỉ ngơi nhiều hơn. Khả năng tăng năng suất của tim cao hơn.									
Lúc hoạt động gắng sức	180 → 240	Khả năng hoạt động của cơ thể tăng lên.									
3 (1đ)	- Xương bở do chất hữu cơ (cốt giao) dễ phân hủy ở nhiệt độ cao → xương mất tính mềm dẻo → dễ tan ra.	1									

Tên chủ đề (nội dung, chương...)	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp		Vận dụng cao		Cộng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TN KQ	TL	TNK Q	TL	
Chương: Vận động	Biết được trong xương chứa tủy nào, chức năng của đầu sụn								
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	2 1 10%								2 1 10%
Chương: Tuần hoàn	Biết được huyết áp tối đa, và vận tốc máu.		Hiểu được các loại thức ăn ko tốt cho hệ tim mạch		Giải thích được TDDT có ý nghĩa ntn đối với sức khỏe, nêu được các tác nhân có hại cho tim mạch và đề ra biện pháp bảo vệ.				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	1 0,5 5%		2 1 10%			1 3,5 35%			4 5 50%
Chương Tiêu hóa, vận động	Biết được cấu tạo, sản phẩm tiết và chức năng của dạ dày			Biến đổi thức ăn ở khoang miệng, dạ dày gồm những hoạt động nào? Hoạt động nào quan trọng hơn? Vì sao?			Giải thích được vì sao hàm xương lâu thì lại bỏ ,Hãy giải thích nghĩa đen về mặt sinh học của câu thành ngữ " Nhai kĩ no lâu"?		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	3 1,5 15%			1 1,5 15%				1 1 10%	5 4 40%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	6 3 30%		3 2,5 25%		1 3,5 35%		1 1 10%		11 10 100%

BGH kí duyệt

Ngày 06/ 12/ 2021
Người ra đề

Hoàng Thu Hà

Hoàng Thị Loan